

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: 18/2019/HNGĐ – ST

Ngày: 23/7/2019

“V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Lâm Ngọc Hà
- Ông Nguyễn Văn Thử

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Mộng Kiều – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 86/2019/TLST – HNGĐ ngày 03/4/2019; Về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐST – HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2019/QĐST – HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị H, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp Ph, xã ThĐ, huyện MX, tỉnh ST (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Đào Hồng Q, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp T, thị trấn CT, huyện CTh, tỉnh ST (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 3 năm 2019, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn chị Thạch Thị H trình bày:*

Chị H với anh Đào Hồng Q cưới nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn CT vào ngày 16/10/2017. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung tên Đào H T, sinh ngày 22/02/2018. Sau khi chị H sinh con thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với nhau, anh Q có nhiều lời lẽ không tôn trọng chị, không quan tâm đến cuộc sống gia đình và anh Q có người phụ nữ khác bên ngoài. Đến cuối năm 2018 chị với anh Q chính thức sống ly thân cho đến nay. Nay hôn nhân giữa chị với anh Q không có hạnh phúc, không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết được ly hôn với anh Đào Hồng Q theo quy định của pháp luật.

-Về con chung: Chị H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi cháu Đào H Trân sau khi ly hôn, không yêu cầu anh Đào Hồng Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Đào Hồng Q được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị H và cũng như vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra, giao nộp, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

**Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án, còn bị đơn chưa chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như giấy triệu tập của Tòa án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Thạch Thị H đối với anh Đào Hồng Q, cho chị Thạch Thị H được ly hôn với anh Đào Hồng Q theo quy định của pháp luật, còn con chung cháu Đào Huyền T giao cho chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, không đặt ra xem xét đối với việc cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung không có, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn anh Đào Hồng Q. Xét thấy, anh Đào Hồng Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Đào Hồng Q theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Thạch Thị H thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bị đơn anh Đào Hồng Q cấp dưỡng nuôi con. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Căn cứ khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị H.

[2]Về nội dung vụ án: Chị Thạch Thị H với anh Đào Hồng Q cưới nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn CT. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung tên Đào Huyền Trân, sinh ngày 22/02/2018, hiện chị H đang nuôi dưỡng. Sau khi chị H sinh con thì giữa chị H với anh Q thường xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với nhau, theo chị H là do anh Q không quan tâm đến chị và con, cũng như anh Q có người phụ nữ khác bên ngoài. Đến cuối năm 2018 chị với anh Q chính thức sống ly thân cho đến nay. Từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy, Chị Thạch Thị H với anh Đào Hồng Q cưới nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn CT, huyện CT, tỉnh ST, được Ủy ban nhân dân thị trấn CT cấp giấy chứng nhận kết hôn số 69/2017 ngày 16/10/2017 nên quan hệ hôn nhân giữa chị H với anh Q là hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ khi có phát sinh tranh chấp. Tuy nhiên, sau khi chị H với anh Q có con chung thì giữa chị H với anh Q bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, theo chị H là do anh Q không quan tâm đến gia đình, không chăm lo cho chị và con, anh Q còn có người phụ nữa khác bên ngoài, mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên dẫn đến chị H với anh Q đã sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến khi chị H nộp đơn ly hôn. Xét thấy, đến thời điểm hiện nay mâu thuẫn hôn nhân giữa chị H với anh Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài và tại phiên Tòa hôm nay chị H cương quyết xin ly hôn với anh Q vì theo chị không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng được, từ khi ly thân cho đến nay không có lần nào anh Q đến thăm con nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thạch Thị H đối với Đào Hồng Q.

[4] Về con chung: Chị H với anh Q có 01 con chung tên Thạch Huyền T, sinh ngày 22/02/2018, hiện do chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện nay cháu Trân đang còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), đang được chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi ly thân cho đến nay và cháu Trân là bé gái nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ nên yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn của chị H là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật Hôn nhân gia đình nên yêu cầu về quyền nuôi cháu Thạch H Trân của chị H được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chị Thạch Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

[7] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/ *Về hôn nhân*: Chị Thạch Thị H được ly hôn với anh Đào Hồng Q.

2/ *Về con chung*: Giao cháu Thạch Huyền T, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2018 cho chị Thạch Thị H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Anh Đào Hồng Q được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

-*Về cấp dưỡng nuôi con*: Do nguyên đơn không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Thạch Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006815 ngày 28/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, chị H đã nộp xong.

5/ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm. Đối với bị đơn anh Đào Hồng Q vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

6/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha